

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 19 tháng 12 năm 2016

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH 2585 /QĐ-SYT
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1287
Ngày: 29/12/2016
Chuyên: KHUONE

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh

B/STHNS (Độc Nhân Lưu)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-UB ngày 12/12/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Sở Y tế;

Căn cứ Tờ trình số 545/TTr-BVM ngày 30/11/2016 của Bệnh viện Mắt về việc đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng chuyên môn Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Mắt:

1. Danh mục kỹ thuật theo tuyến gồm 106 kỹ thuật (Danh mục kèm theo).
2. Danh mục kỹ thuật của tuyến trên gồm 20 kỹ thuật (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Mắt có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.



GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG
THEO TUYẾN THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN MẮT
(Kèm theo Quyết định số 2585 /QĐ-SYT ngày 19 tháng 12 năm 2016
của Giám đốc Sở Y tế Bình Định)

STT	STT (TT 43, TT50)	DANH MỤC KỸ THUẬT
III. NHI KHOA		
01	1555	Bóc biểu mô giác mạc (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik
02	1556	Điều trị sẹo giác mạc bằng laser
03	1557	Phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị
04	1558	Rạch giác mạc điều chỉnh loạn thị
05	1559	Lấy thể tinh sa, lệch bằng phương pháp Phaco, phối hợp cắt dịch kính ± IOL
06	1560	Lấy thể thủy tinh sa, lệch trong bao phối hợp cắt dịch kính ± cố định IOL
07	1561	Cắt thể thủy tinh, dịch kính ± cố định IOL
08	1562	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao ± IOL
09	1563	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)
10	1564	Phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL ± cắt DK
11	1565	Đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)
12	1566	Phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính
13	1567	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử
14	1568	Mở bao sau bằng phẫu thuật
15	1576	Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản - ống lệ mũi
16	1577	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rìa tự thân, màng ối...) ± áp thuốc chống chuyên hoá (5FU hoặc MMC)
17	1578	Gọt giác mạc đơn thuần
18	1579	Ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc
19	1580	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rìa hoặc màng ối
20	1582	Lấy dị vật trong củng mạc
21	1583	Lấy dị vật tiền phòng
22	1585	Cắt mộng mắt quang học ± tách dính phức tạp
23	1586	Vá da, niêm mạc tạo củng đồ ± tách dính mi cầu
24	1587	Cố định màng xương tạo củng đồ
25	1588	Cố định bao Tenon tạo củng đồ dưới
26	1589	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi
27	1590	Nạo vét tổ chức hốc mắt

[Handwritten signature]

28	1591	Chích mù mắt
29	1597	Tái tạo cùng đồ
30	1599	Đóng lỗ dò đường lệ
31	1600	Tạo hình đường lệ ± điểm lệ
32	1602	Phẫu thuật lác thông thường
33	1603	Phẫu thuật lác có chỉnh chỉ
34	1604	Chỉnh chỉ sau phẫu thuật lác
35	1606	Sửa sẹo sau phẫu thuật lác
36	1608	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi
37	1609	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi
38	1610	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi
39	1612	Cắt cơ Muller
40	1613	Lùi cơ nâng mi
41	1615	Ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo
42	1617	Phẫu thuật cắt cơ Muller ± cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi
43	1624	Lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) ± lấy mỡ dưới da mi
44	1631	Tạo hình móng mắt (khâu móng mắt, chân móng mắt...)
45	1636	Mở bè ± cắt bè
46	1637	Đặt ống Silicon tiền phòng điều trị glôcôm
47	1638	Đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm
48	1639	Sửa vá sẹo bọng bằng kết mạc, màng ối, củng mạc
49	1640	Chọc hút dịch kính lấy bệnh phẩm
50	1641	Tiêm nội nhãn (kháng sinh, Avastin, corticoid...)
51	1649	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)
52	1650	Rạch áp xe túi lệ
53	1651	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc
54	1652	Đo thị giác tương phản
55	1654	Tập nhược thị
56	1655	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mù, hóa chất...)
57	1656	Cắt bỏ túi lệ
58	1657	Phẫu thuật mộng đơn thuần
59	1658	Lấy dị vật giác mạc
60	1659	Cắt bỏ chấp có bọc
61	1660	Khâu cò mi, tháo cò

[Handwritten signature]

62	1661	Chích dẫn lưu túi lệ
63	1662	Phẫu thuật lác thông thường
64	1663	Khâu da mi
65	1664	Khâu phục hồi bờ mi
66	1665	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
67	1666	Khâu phủ kết mạc
68	1667	Khâu giác mạc
69	1668	Khâu củng mạc
70	1669	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc
71	1673	Bơm hơi tiền phòng
72	1674	Cắt bỏ nhãn cầu ± cắt thị thần kinh dài
73	1675	Múc nội nhãn
74	1678	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)
75	1680	Mổ quặm bẩm sinh
76	1681	Cắt chỉ khâu giác mạc
77	1682	Tiêm dưới kết mạc
78	1683	Tiêm cạnh nhãn cầu
79	1684	Tiêm hậu nhãn cầu
80	1685	Bơm thông lệ đạo
81	1686	Lấy máu làm huyết thanh
82	1687	Điện di điều trị
83	1688	Khâu kết mạc
84	1689	Lấy calci đông dưới kết mạc
85	1690	Cắt chỉ khâu kết mạc
86	1691	Đốt lông xiêu
87	1692	Bơm rửa lệ đạo
88	1693	Chích chấp, lẹo, chích áp xe mi, kết mạc
89	1694	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
90	1695	Rửa củng đồ
91	1696	Bóc sợi (Viêm giác mạc sợi)
92	1697	Bóc giả mạc
93	1698	Rạch áp xe mi
94	1699	Soi đáy mắt trực tiếp
95	1700	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương

[Handwritten signature]

96	1701	Soi đáy mắt bằng Schepens
97	1702	Soi góc tiền phòng
98	1704	Cấp cứu bong mắt ban đầu
99	1705	Theo dõi nhãn áp 3 ngày
100	1706	Lấy dị vật kết mạc
101	1707	Khám mắt
XIV. MẮT		
102	288	Test lấy bì
103	289	Test nội bì
104	290	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
105	291	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch
106	292	Chụp mạch ký huỳnh quang

Handwritten signature and initials

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG
TUYÊN TRÊN THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN MẮT
(Kèm theo Quyết định số 2585 /QĐ-SYT ngày 19 tháng 12 năm 2016
của Giám đốc Sở Y tế Bình Định)

STT	STT (TT 43, TT50)	DANH MỤC KỸ THUẬT
III. NHỊ KHOA		
01	1526	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) đặt IOL trên mắt đục nhất, gần mù
02	1527	Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco) ± IOL
03	1528	Phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên
04	1530	Phẫu thuật phức tạp như: cataract bệnh lý trên trẻ quá nhỏ, người bệnh quá già, có bệnh tim mạch
05	1531	Phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt đục nhất, gần mù
06	1533	Tháo dầu Silicon nội nhãn
07	1534	Bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau phẫu thuật cắt dịch kính điều trị bong võng mạc
08	1535	Cắt dịch kính + laser nội nhãn
09	1540	Cắt dịch kính điều trị viêm mù nội nhãn
10	1545	Tháo dai độn cứng mạc
11	1546	Điều trị glôcôm bằng laser mỏng mắt chu biên
12	1550	Điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser
13	1552	Mở bao sau đục bằng laser
14	1553	Laser hồng ngoại điều trị tật khúc xạ
XII. UNG BƯỚU		
15	102	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da
16	103	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da
17	108	Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ôi hoặc giác mạc
18	109	Cắt u tiền phòng
19	110	Cắt u hốc mắt không mờ xương hốc mắt
20	112	Nạo vết tổ chức hốc mắt

[Handwritten signature]